

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

V/v ban hành Thông tư quy định việc mở và sử dụng tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán

Ngày 28/6/2024, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước đã ký ban hành Thông tư số 17/2024/TT-NHNN quy định việc mở và sử dụng tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán; Thông tư gồm 04 Chương, 25 Điều.

Việc ban hành Thông tư nhằm hướng dẫn việc mở, sử dụng tài khoản thanh toán (TKTT) trên cơ sở quy định tại Nghị định số 52/2024/NĐ-CP ngày 15/5/2024 của Chính phủ quy định về thanh toán không dùng tiền mặt và phù hợp hơn với các văn bản pháp lý hiện hành, đồng thời chỉnh sửa một số quy định nhằm đáp ứng yêu cầu thực tế đặt ra. Một số quy định mới của Thông tư như sau:

1. Về hồ sơ mở TKTT tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài: đối với công dân Việt Nam bổ sung “*Thẻ căn cước*”, “*Căn cước điện tử (thông qua việc truy cập vào tài khoản định danh điện tử mức độ 02)*”; đối với người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch bổ sung “*Giấy chứng nhận căn cước*”; đối với người nước ngoài bổ sung “*hoặc giấy tờ có giá trị thay thị thực*”, “*danh tính điện tử (thông qua việc truy cập vào tài khoản định danh điện tử mức độ 02) (nếu có)*” để phù hợp phù hợp với Luật Căn cước năm 2023, Luật Phòng, chống rửa tiền năm 2022, Nghị định số 69/2024/NĐ-CP); Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam năm 2014 (đã được sửa đổi, bổ sung).

2. Về việc mở TKTT bằng phương tiện điện tử, Thông tư quy định ngân hàng chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải thực hiện đối chiếu khớp đúng thông tin sinh trắc học của chủ TKTT (đối với khách hàng là cá nhân), người đại diện hợp pháp (đối với khách hàng là tổ chức) với: **(i)** Dữ liệu sinh trắc học được lưu trong bộ phận lưu trữ thông tin được mã hóa của thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước đã được xác thực chính xác là do cơ quan Công an cấp hoặc thông qua xác thực tài khoản định danh điện tử của người đó do Hệ thống định danh và xác thực điện tử tạo lập; hoặc **(ii)** Dữ liệu sinh trắc học đã được thu thập và kiểm tra (đảm bảo sự khớp đúng giữa dữ liệu sinh trắc học của người đó với dữ liệu sinh trắc học trong bộ phận lưu trữ thông tin được mã hóa của thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước đã được xác thực chính xác là do cơ quan Công an cấp hoặc với dữ liệu sinh trắc học của người đó thông qua xác thực tài khoản định danh điện tử do Hệ thống định danh và xác thực điện tử tạo lập).

3. Bổ sung quy định về đảm bảo an toàn, bảo mật trong mở, sử dụng TKTT, trong đó quy định trách nhiệm của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải xây dựng quy trình quản lý kiểm soát rủi ro trong quá trình mở, sử dụng TKTT.

4. Về sử dụng TKTT, bổ sung quy định chỉ được thực hiện rút tiền, giao dịch thanh toán bằng phương tiện điện tử trên TKTT khi đã hoàn thành việc đối chiếu

khớp đúng giấy tờ tùy thân và thông tin sinh trắc học của chủ tài khoản hoặc người đại diện (đối với khách hàng cá nhân) hoặc người đại diện hợp pháp (đối với khách hàng tổ chức) với: **(i)** Dữ liệu sinh trắc học được lưu trong bộ phận lưu trữ thông tin được mã hóa của thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước của người đó đã được xác thực chính xác là do cơ quan Công an cấp hoặc thông qua xác thực tài khoản định danh điện tử của người đó do Hệ thống định danh và xác thực điện tử tạo lập; hoặc **(ii)** Dữ liệu sinh trắc học được thu thập thông qua gặp mặt trực tiếp người đó đối với trường hợp là người nước ngoài không sử dụng danh tính điện tử, người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch; hoặc **(iii)** Dữ liệu sinh trắc học đã được thu thập và kiểm tra (đảm bảo sự khớp đúng giữa dữ liệu sinh trắc học của người đó với dữ liệu sinh trắc học trong bộ phận lưu trữ thông tin được mã hóa của thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước đã được xác thực chính xác là do cơ quan Công an cấp hoặc với dữ liệu sinh trắc học của người đó thông qua xác thực tài khoản định danh điện tử do Hệ thống định danh và xác thực điện tử tạo lập); hoặc **(iv)** Dữ liệu sinh trắc học của người đó được lưu trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong trường hợp sử dụng thẻ căn cước công dân không có bộ phận lưu trữ thông tin được mã hóa.

5. Về hiệu lực thi hành, Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2024. Đối với một số quy định mới, để có thời gian cho các ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tổ chức triển khai thực hiện và chỉnh sửa, cập nhật giải pháp công nghệ, tại Thông tư đã quy định hiệu lực đối với một số điều khoản như sau:

- Áp dụng từ ngày 01/10/2024 (sau 03 tháng kể từ ngày Thông tư có hiệu lực) đối với các quy định tại Điều 12, 13, 14, 15, 16 và Điều 19 (trừ quy định tại khoản 3);

- Áp dụng kể từ ngày 01/01/2025 (sau 06 tháng kể từ khi Thông tư có hiệu lực) đối với quy định tại điểm c khoản 5 Điều 17 đối với khách hàng cá nhân và khoản 3 Điều 19 Thông tư.

- Áp dụng kể từ ngày 01/7/2025 (sau 01 năm kể từ khi Thông tư có hiệu lực) đối với quy định tại điểm c khoản 5 Điều 17 Thông tư đối với khách hàng là tổ chức.

- Đối với các tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt áp dụng muộn hơn, cụ thể như sau: **(i)** Áp dụng kể từ ngày 01/7/2025 đối với quy định tại Điều 16, quy định tại điểm c khoản 5 Điều 17 đối với TKTT của cá nhân và khoản 3 Điều 19 Thông tư; **(ii)** Áp dụng kể từ ngày 01/01/2026 đối với quy định tại điểm c khoản 5 Điều 17 Thông tư đối với TKTT của tổ chức.

6. Về điều khoản chuyển tiếp, đối với các khách hàng mở TKTT trước ngày 01/10/2024, ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phối hợp với khách hàng thực hiện cập nhật, bổ sung tài liệu, thông tin, dữ liệu tại hồ sơ TKTT đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều 12 Thông tư, hoàn thành trước ngày 01/01/2026.

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM